

Số: 04/2013/CT-UBND

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 8 năm 2013

CÔNG VĂN BẢN SỐ 749
Ngày 07 tháng 8 năm 2013

CHỈ THỊ

V/v đẩy mạnh hoạt động và tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Trong những năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh đã từng bước trở thành một trong những động lực quan trọng đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả các ngành sản xuất chủ lực của tỉnh. Kết quả nghiên cứu khoa học đã góp phần tạo luận cứ khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, nhận thức của xã hội về vai trò khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc xây dựng mối liên kết giữa nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với sản xuất và đời sống chưa được chú trọng đúng mức; kinh phí đầu tư cho ứng dụng chuyển giao còn thấp, cơ chế hỗ trợ về tài chính còn bất cập; Cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện làm việc, các phòng thí nghiệm, thử nghiệm còn hạn chế; Các doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm đầu tư cho khoa học và công nghệ; Hoạt động khoa học và công nghệ các huyện, thị xã, thành phố còn yếu, thiếu cán bộ chuyên trách; Quá trình chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP, ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập còn lúng túng, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ; Hoạt động quản lý công nghệ, đánh giá, thẩm định công nghệ còn yếu; Thị trường khoa học và công nghệ phát triển chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; Công tác thanh tra, kiểm tra về khoa học và công nghệ tuy đã được tăng cường nhưng chưa thực hiện thường xuyên, liên tục và bao quát hết địa bàn, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhất là ở vùng sâu, vùng xa và những lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm; Công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học và công nghệ hiệu quả còn thấp; Sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các sở, ban, ngành, viện, trường chưa thường xuyên và còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: Kinh phí đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ còn hạn hẹp, chủ yếu từ ngân sách nhà nước, mới chỉ đạt khoảng 0,5% tổng chi ngân sách địa phương; Kinh phí phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ quá thấp, đầu tư dàn trải; Chưa hình thành quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; Hệ thống tổ chức và hoạt động khoa học và công nghệ ở địa phương chậm được kiện toàn; Các tổ chức khoa học và công nghệ chưa thực sự liên kết chặt chẽ để giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc mà khoa học công nghệ địa phương đặt ra; Cơ chế, định mức tài chính của ngành khoa học công nghệ nói chung chậm được đổi

mới, chưa huy động tối đa nguồn lực vật chất và con người; Phần lớn doanh nghiệp của tỉnh có quy mô vừa và nhỏ, ít đầu tư cho khoa học và công nghệ, còn lạc hậu, chậm được đổi mới, đã hạn chế sức cạnh tranh. Hoạt động quản lý công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, thống kê khoa học và công nghệ còn khá mới mẻ, thiếu thông tin, kinh nghiệm quản lý. Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, doanh nghiệp về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ chưa được quan tâm đúng mức.

Thực hiện Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 43/2011/NQ-HĐND, ngày 22/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, các doanh nghiệp nhà nước thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) và Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy. Các sở, ngành chủ quản tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và chỉ đạo quyết liệt các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, ngày 05/9/2005 của Chính phủ; Nghị định số 80/2007/NĐ-CP, ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Nghị định số 30/2006/NĐ-CP, ngày 29/3/2006 của Chính phủ về thống kê khoa học và công nghệ.

- Với chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ theo tinh thần Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 43/2011/NQ-HĐND, ngày 22/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh của tỉnh; Huy động các nguồn tài chính đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại; kiện toàn, thành lập mới các hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành; chú trọng việc đào tạo nhân lực cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học công nghệ và chọn lọc chuyên gia kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, ưu tiên đối với các vùng khó khăn như các huyện biên giới, các vùng đông bào dân tộc thiểu số để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống của người dân.

2. 2. Giao cho Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy; tăng cường các biện pháp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nhất là về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân; đẩy mạnh phát triển hệ thống mạng thông tin khoa học và công nghệ về vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh nhằm giúp người dân tiếp cận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành chức năng có liên quan tham mưu UBND tỉnh Đề án thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua; Đẩy mạnh việc thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp nhà nước, khuyến khích đối với các doanh nghiệp khác.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giao thông - Vận tải tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án liên quan theo Quyết định số 712/QĐ-TTg, ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”; phối hợp các sở, ngành liên quan tích cực thực hiện Chương trình Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc, theo dõi, định kỳ tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện Chi thị về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ tình hình ngân sách của địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm đầu tư cho khoa học và công nghệ một cách hợp lý; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách và chế độ tài chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư cho khoa học và công nghệ.

4. Giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành chức năng có liên quan tham mưu xây dựng chính sách, chế độ đối với cán bộ khoa học và công nghệ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; bố trí biên chế chuyên trách khoa học và công nghệ cho các Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Kinh tế của các huyện, thị xã, thành phố.

5. Các doanh nghiệp nhà nước trong tỉnh tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI), Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 12/4/2013 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 43/2011/NQ-HĐND, ngày 22/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện

đại, đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, tổ chức liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung liên quan. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc phải kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Chi thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận : *nh*

- Bộ KH&CN (để b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T-100b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng Hải